

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Văn D; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị M; ĐKTT: Thôn 1, xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn M1, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đào Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Văn M kết hôn với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 8 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh ở Thôn 1, xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ năm 2018 đến nay chị M đã về cư trú cùng mẹ đẻ chị M ở thôn M1, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, cũng từ đó anh và chị M sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị M.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị M có một con chung là Đào Gia H1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011. Từ khi chị M bỏ đi đến nay, con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh tiếp tục nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M để chị M đến Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết việc anh Đào Văn D xin ly hôn nhưng chị M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Đào Văn D được ly hôn chị Trần Thị M. Về con chung: Giao con chung Đào Gia H1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Văn D có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị M. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị M hiện đang cư trú tại thôn M1, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử vắng mặt chị Trần Thị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn D và chị Trần Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25 tháng 8 năm 2011, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy chị Trần Thị M không đến Tòa án, nên không có quan điểm của chị M về việc anh Đào Văn D xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, anh Đào Văn D và chị Trần Thị M đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của anh Đào Văn D và chị Trần Thị M là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của anh Đào Văn D đối với chị Trần Thị M.

[5] Về con chung: Anh Đào Văn D và chị Trần Thị M có một con chung là Đào Gia H1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011. Anh D đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng, chị M không có quan điểm về con chung. Con chung Đào Gia H1 có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, hiện tại anh D là công nhân, còn chị M tuy là lao động tự do nhưng chị M có thể lao động để có thu nhập, nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh Dương và chị Mai như nhau. Tuy nhiên, từ khi chị M về cư trú cùng mẹ đẻ chị M, con chung vẫn do anh D nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định cần giao cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hợp lý, bảo đảm quyền lợi cho con chung.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trần Thị M không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con. Nên Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Anh Đào Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trần Thị M không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Anh Đào Văn D là nguyên đơn, nên anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn D và chị Trần Thị M được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn D được ly hôn chị Trần Thị M.
2. Về con chung: Giao con chung Đào Gia H1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011 cho anh Đào Văn D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trần Thị M không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con. Nên Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Anh Đào Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trần Thị M không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Anh Đào Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 8209 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Anh Đào Văn D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T (ĐKKH ngày 25 tháng 8 năm 2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

